

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 8 - 2024

V/v “Tranh chấp xác định cha cho con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Môn và bà Nguyễn Thị Vượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 197/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2024, về việc: “Tranh chấp xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 12/8/2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Đào Quang C**, sinh năm 1984

Địa chỉ: **Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang**

* *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984

Địa chỉ: **Số nhà A, tổ F, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang**

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Trần Huy K**, sinh năm 1982, địa chỉ: **Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang**. Hiện đang chấp hành án tại **Trại giam N – C10, Bộ C2**.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là anh Đào Quang Chiến trình bày:*

Năm 2015, anh quen biết với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, địa chỉ: Số nhà A, tổ F, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Thời điểm này, chị H đang sống ly thân với anh Trần Huy K, sinh năm 1982 ở thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, chưa làm thủ tục ly hôn. Quá trình anh và chị H chung sống với nhau thì chị H có thai. Ngày 09/3/2017, chị H sinh được một bé gái và đặt tên là Trần Tuệ M. Năm 2018, chị H giải quyết xong thủ tục ly hôn với anh Trần Huy K tại Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, được công nhận thuận tình ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 86/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2018. Tại quyết định này, chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Anh T, sinh ngày 27/12/2006 (là con chung của chị H và anh K). Trong Quyết định không giao cháu Trần Tuệ M cho ai nuôi dưỡng, do thời điểm đó chị H chưa đi khai sinh cho cháu và không trình bày với Tòa án. Năm 2019, chị H thực hiện thủ tục khai sinh cho cháu Trần Tuệ M tại UBND phường T, nhưng do cháu Tuệ M được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị H và anh K, nên cán bộ tư pháp đã thực hiện thủ tục khai sinh cho cháu Tuệ M có tên người cha là Trần Huy K. Anh được biết sự việc nhưng do đi làm ăn xa chưa có thời gian để về làm các thủ tục xác nhận cha con. Ngày 14/5/2024, anh đã đưa cháu Tuệ M đi xét nghiệm AND huyết thống tại Trung tâm xét nghiệm – Phòng khám Đ, kết luận sau xét nghiệm “hai người có quan hệ huyết thống cha – con gái”. Anh đã cung cấp kết quả xét nghiệm cho Toà án kèm theo đơn khởi kiện. Nay để đảm bảo quyền lợi của cháu Trần Tuệ M và để cho anh được nhận con, anh đề nghị Toà án xác nhận quan hệ cha con giữa anh và cháu Trần Tuệ M, sinh ngày 09/3/2017.

**Quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị xác nhận có quan hệ tình cảm và chung sống với anh Đào Quang Chiến từ năm 2015. Thời điểm này chị chưa giải quyết dứt điểm việc ly hôn với anh Trần Huy K, sinh năm 1982 ở thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang mà hai bên mới chỉ sống ly thân. Ngày 09 tháng 3 năm 2017, chị sinh một bé gái và đặt tên Trần Tuệ M, là con chung của chị và anh C. Đến ngày 12/4/2018, chị và anh Trần Huy K được Toà án nhân dân huyện Lạng Giang công nhận thuận tình ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 86/2018/QĐST-HNGĐ. Tại quyết định này, chị được Toà án giao tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Anh T, sinh ngày 27/12/2006. Tuy nhiên khi giải quyết ly hôn, chị không kê khai tên con Trần Tuệ M, vì chưa đi khai sinh được cho cháu M. Năm 2019, chị đến khai sinh cho cháu Trần Tuệ M tại UBND phường T, nhưng do cháu M được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh K, nên cán bộ tư pháp đã thực hiện thủ tục khai sinh cho cháu Tuệ M có tên người cha là Trần Huy K. Từ khi ly hôn anh K đến nay, chị vẫn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Tuệ M. Ngày 14/5/2024, anh Đào Quang Chiến trở về địa phương và đã đưa cháu Tuệ M đi xét nghiệm AND huyết thống tại Trung tâm xét nghiệm – Phòng khám Đ, kết luận sau xét nghiệm “hai người có quan hệ huyết thống cha – con gái”. Chị xác nhận cháu Trần Tuệ M là con đẻ của anh C. Do đó, anh C yêu cầu

Toà án xác nhận cha con đối với **Tuệ M**, chỉ đề nghị Toà án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh **Trần Huy K trình bày:*

Anh và chị **Nguyễn Thị Hoa** đã k kết hôn năm 2006. Do mâu thuẫn vợ chồng, năm 2018, anh và chị **H** được Toà án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 86/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2018. Khi giải quyết ly hôn, anh và chị **H** đều chỉ xác định có một con chung là **Trần Anh T**, sinh ngày 27/12/2006 và Toà án giao cháu **T** cho chị **H** nuôi dưỡng. Cháu **Trần Tuệ M** sinh ngày 09/3/2017 không phải là con chung giữa anh và chị **H**, do thời điểm đó anh và chị **H** đã sống ly thân. Nay anh **Đào Quang Chiến** khởi kiện đến Toà án yêu cầu xác định cha con với cháu **Trần Tuệ M**, anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật, vì anh được biết cháu **Tuệ M** là con của anh **C** và chị **H**. Anh đề nghị được xét xử vụ án vắng mặt vì anh đang chấp hành án tại **Trại giam N**.

Tại Kết quả phân tích AND huyết thống căn cứ Phiếu đề nghị phân tích AND huyết thống số: HID2405155, mã SID 110524-980039833569 của Trung tâm xét nghiệm – **Phòng khám Đ ngày 14/5/2024 thể hiện: **Trung tâm X** tiến hành phân tích mẫu AND của hai người: **Đào Quang C**, ký hiệu mẫu: HID2405155-1 và **Trần Tuệ M**, ký hiệu mẫu: HID2405155-2. Sau khi tiến hành xét nghiệm bằng kit Verifiler Express (Mỹ) trên hệ thống máy giải trình tự ABI 3500 (Mỹ) và phân tích bằng phần mềm Gene Mapper IDX, kết luận: “Hai người trên có quan hệ huyết thống cha- con gái”.*

Tại công văn số 117/CV-MEDCG ngày 14/8/2024 của **Phòng khám Đ1** thuộc **Công ty M1** gửi Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã xác nhận việc tiếp nhận, thực hiện kỹ thuật chuyên môn, lấy mẫu xét nghiệm để thực hiện giám định gen, xác định quan hệ huyết thống giữa anh **Đào Quang Chiến** và cháu **Trần Tuệ M**. Toàn bộ các thao tác thực hiện kỹ thuật chuyên môn được xác định đã thực hiện theo các bước của Quy trình số 35- Giám định AND tại Thông tư số 13/2022/TT-BYT của **Bộ Y** ngày 30/11/2022. Ngoài ra, **Phòng khám Đ1** thuộc **Công ty M1** đã gửi bản sao hồ sơ và kết quả phân tích AND huyết thống của anh **Đào Quang Chiến**, sinh ngày 26/9/1984 và cháu **Trần Tuệ M**, sinh ngày 09/3/2017.

Tại phiên tòa hôm nay, anh **Đào Quang Chiến**, chị **Nguyễn Thị H** và anh **Trần Huy K** đều xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Quang Chiến, xác định anh Đào Quang Chiến là cha đẻ của cháu **Trần Tuệ M**, sinh ngày 09/3/2017.

- Về án phí: Các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Đào Quang Chiến tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt tất cả các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Anh Đào Quang Chiến yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của **Trần Tuệ M**, sinh ngày 09/3/2017, do chị **Nguyễn Thị H** sinh ra. Đây là “Tranh chấp xác định cha cho con” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đào Quang Chiến thì thấy:

Các đương sự trong vụ án đều có lời khai xác định: Năm 2015, anh Đào Quang Chiến và chị **Nguyễn Thị H** có quan hệ tình cảm, chung sống với nhau trong thời gian chị **H** đang ly thân với anh **Trần Huy K**. Ngày 09/3/2017, chị **H** sinh được một bé gái đặt tên **Trần Tuệ M**. Tuy rằng tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 86/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2018, chị **H** và anh **K** được Tòa án giải quyết ly hôn và chỉ xác định có 01 con chung là cháu **Trần Anh T**, không kê khai tên cháu **Trần Tuệ M** và tại giấy khai sinh của cháu **Trần Tuệ M** được đăng ký tại **UBND phường T, thành phố B** ngày 02/01/2019 xác định cha là **Trần Huy K**, sinh năm 1982, địa chỉ ở **xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang**, nhưng đến thời điểm hiện tại, cả anh **C**, chị **H**, anh **K** đều xác nhận cháu **Trần Tuệ M** là con chung của anh **Đào Quang C** và chị **Nguyễn Thị H**, không phải là con của anh **K**. Kết quả giám định ADN được thực hiện tại Trung tâm xét nghiệm – **Phòng khám Đ** cũng xác định anh Đào Quang Chiến và cháu **Trần Tuệ M** có “quan hệ huyết thống **C1** - Con gái”. Hội đồng xét xử thấy việc giám định ADN tại Trung tâm xét nghiệm – **Phòng khám Đ** là đảm bảo đúng trình tự, quy định của pháp luật, được thực hiện bởi doanh nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động.

Từ những đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Quang Chiến về việc xác định anh Đào Quang Chiến là cha đẻ của cháu **Trần Tuệ M** do chị **Nguyễn Thị H** sinh ngày 09/3/2017 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các đương sự được miễn nộp tiền án phí. Do vậy các đương sự trong vụ án không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đào Quang C đã thực hiện nộp tiền tạm ứng án phí nên cần hoàn trả cho anh **C**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 Điều 228; Điều 238; Điều 271; điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Quang Chiến.

1. Xác định anh Đào Quang Chiến, sinh ngày 26/9/1984 là cha đẻ của cháu **Trần Tuệ M**, sinh ngày 09/3/2017.

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Đào Quang Chiến tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001329 ngày 24/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- TAND – VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng